

Số: **305** /QĐ-STNMT

Kon Tum, ngày **06** tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất**

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 460 /TTr – VPĐKĐĐ, ngày 06 / 04 /2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 14 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn huyện Đắk Hà (có danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT(đăng tin);
- Lưu: VT, VPĐKĐĐ.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

A BYOT

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 04 / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đắk Hà

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Hộ ông Cao Thuận	T 924727	14/11/2001	Đắk Hring	8	28	210.0	ONT	
2	Hộ Nguyễn Nhật Trường	X 144806	28/4/2003	Đắk Hring	14	15	782.0	ONT(400)+HN K(382)	
3	Vũ Viết Ngải-Đỗ Thị Hưng	AN 247083	19/12/2008	Đắk Hring	16,18,31	175	27,222.0	CLN	
4	Nguyễn Thế Vinh	AM 386064	21/7/2008	Hà Mòn	26M	23	270.0	ONT	
5	Đình Hữu Phụng	AM 386066	21/7/2008	Hà Mòn	28M	23	271.0	ONT	
6	Hộ Lê Xuân Nam	T 934615	25/9/2001	Đắk La	12	27B	570.0	ONT(400)+HN K(170)	
7	Hoàng Thị Kim Phượng-Trần Văn Sơn	BA 256333	15/12/2009	TT Đắk Hà	173a	22	197.5	ODT	
8	Hộ Võ Ngọc Lung	X 144102	06/06/2003	TT Đắk Hà	67	4	1,142.0	ODT(250)+HN K(892)	
9	Phạm Văn Thìn-Tạ Thị Nhung	CV 485379	03/09/2020	TT Đắk Hà	49	63	150.0	ODT	
10	Dương Trọng Khanh-Nguyễn Thị Bầy	AN 281515	12/05/2008	TT Đắk Hà	35C	17	276.0	ODT	
11	Phạm Thị Hồng Ứng	AC 855537	11/08/2005	Hà Mòn	14	B	252.0	ONT	
12	Nguyễn Thị Huế-Phạm Xuân Bằng	BH 597321	06/04/2012	TT Đắk Hà	9	c1	270.0	ONT	
13	Nguyễn Phúc Phận	AC 855536	18/11/2005	Hà Mòn	9	c	252.0	ONT	
14	Hộ Nguyễn Minh Công	N 533246	08/06/1999	Đắk La	25,26,54,55,56,1 79,182,08	05,57	17.200	LUC+HNK	